

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BB
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2025/HS-ST

Ngày: 23- 01 -2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BB-TỈNH BÌNH THUẬN

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đức Toàn

2. Bà Phạm Thị Bích Lê

-Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Chiêm Vân–Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BB, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Thu Vân–Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BB xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 159/2024/TLHS-ST ngày 16 tháng 12 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2025 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Quang Th**, sinh ngày 17 tháng 3 năm 2004, tại tỉnh Bth; hộ khẩu thường trú: khu phố XA 1, thị trấn C, huyện BB, tỉnh BTh; nơi cư trú hiện nay: Khu phố X A 1, thị trấn C, huyện BB, tỉnh BTh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa:6/12; dân tộc: Kinh; giới tính:Nam; tôn giáo:Không; quốc tịch:Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh V, sinh năm 1982 và con bà Lê Thị Thu Ng, sinh năm 1984; bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 4 anh chị em; tiền án:Tại bản án số 92/2022/HSST ngày 17/8/2022 Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 06 tháng tù về tội “trộm cắp tài sản”.Tại bản án số 126/2022/HS-ST ngày 29/11/2022 Tòa án nhân dân huyện BB xử phạt 18 tháng tù giam về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.Tổng hợp hình phạt 2 bản án bị cáo phải chấp hành là 2 năm tù; tiền sự: Tại Quyết định số 0037557 ngày 23/8/2021 Công an thị trấn C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản, hiện nay chưa nộp phạt; Bị cáo đang tạm giam trong vụ án khác từ ngày 11/12/2023 (có mặt tại phiên tòa).

-Người bị hại: Nguyễn Thị B, sinh năm 1983(vắng mặt)

Nơi cư trú: Khu phố XA1, thị trấn C, huyện BB, tỉnh BTh.

-Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Văn Đ, năm 1999 (vắng mặt)

Nơi cư trú: khu phố XA1, thị trấn C, huyện BB, tỉnh BTh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 17/7/2024, Nguyễn Thị B điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Empire màu đỏ biển số 86H3-5178 vào bệnh viện đa khoa khu vực Bắc BTh dựng tại khu vực Khoa Nhi thăm nuôi người thân không người trông coi. Đến 03 giờ ngày 18/7/2024 Nguyễn Quang Th vào khu vực bệnh viện để tìm nơi ngủ. khi đang đi bộ trong khuôn viên của bệnh viện thấy có 1 chiếc xe của bà Nguyễn Thị B dựng không người trông coi nên Nguyễn Quang Th đến gần xe và rút dây điện chìa khóa xe và cho xe nổ máy điều khiển xe về nhà tháo rời các bộ phận ra cất giấu tại nhà. Đến 6 giờ sáng hôm sau ngày 18/7/2024 Nguyễn Quang Th đến nhà Nguyễn Văn Đ cùng khu phố là bạn quen nhờ chở bị cáo cùng các bộ phận xe đã được tháo rời đến thị trấn PRC bán cho Hồ Văn T lấy 400.000 đồng tiêu xài, 02 bánh xe tháo rời, Nguyễn Quang Th cho Nguyễn Văn Đ. Đến khoảng 4 giờ 50 phút ngày 18/7/2024 Nguyễn Thị B xuống lấy xe về nhà không có, trình báo công an thị trấn C và qua xác minh phát hiện Nguyễn Quang Th nên triệu tập lấy lời khai và thừa nhận nên bàn giao Công an giải quyết nguồn tin theo thẩm quyền.

Kết luận định giá tài sản số 80/2024/KL-HĐĐGTTTHS ngày 16/8/2024 trong tố tụng hình sự kết luận như sau: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Empire biển số 86H3-51xx, trị giá còn lại 1.822.000 (Một triệu tám trăm hai mươi hai nghìn) đồng

Tang vật chứng: Cơ quan điều tra thu hồi lại các bộ phận xe do Hồ Văn T và Nguyễn Văn Đ giao nộp cho cơ quan điều tra. Sau khi định giá đã giao trả tài sản cho bị hại Nguyễn Thị B.

Về dân sự: Bị hại nhận lại tài sản yêu cầu bị cáo Nguyễn Quang Th bồi thường 1.500.000 đồng chi phí sửa chữa lại xe, bị cáo đồng ý nhưng chưa bồi thường.

Tại cáo trạng số 153/CT - VKSBB ngày 29/11/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện BB truy tố bị cáo Nguyễn Quang Th về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện VKS thực hành quyền công tố sau khi phân tích hành vi tính chất phạm tội giữ nguyên truy tố bị cáo theo tội danh và điều, khoản mà Viện kiểm sát truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ đối với bị cáo thành khẩn khai báo và gây thiệt hại không lớn quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Th từ 12 tháng đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Hình phạt bổ sung: không; Về xử lý tang vật chứng vụ án: Không; Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Nguyễn Quang Th phải bồi thường thiệt hại cho bị hại Nguyễn Thị B 1.500.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]*Về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan điều tra Công an huyện BB, Điều tra viên, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BB trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử đánh giá các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa hôm nay vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ và bị hại Nguyễn Thị B nhưng Hội đồng xét xử vắng mặt là phù hợp quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 (BLTTHS).

[2]*Về cấu thành tội phạm:* Bị cáo Nguyễn Quang Th thừa nhận hành vi như cáo trạng nêu. Đối chiếu lời khai của bị cáo, bị hại tại phiên tòa với lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Đ và lời khai của bị hại Nguyễn Thị B tại các Bút lục: (Bút lục 66-69, 69a, 73-76; 79-80), kết luận định giá số 80/2024/KL-HĐĐG ngày 16/8/2024, kết luận điều tra số 128/KLĐT ngày 31/10/2024 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở kết luận vào lúc 23 giờ 30 ngày 17/7/2024, bị cáo Nguyễn Quang Th vào khu vực bệnh viện đa khoa khu vực Bắc BTh nhìn thấy 1 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 86H3-51xx để tại sân khu khoa Nhi bệnh viện không người trông coi, bị cáo lén lút mở dây điện chìa khóa dắt xe ra khỏi bệnh viện nổ máy điều khiển về nhà tháo rời các bộ phận xe ra nhờ Nguyễn Văn Đ chở bị cáo đi bán lấy tiền tiêu xài, 2 bánh xe còn lại cho Nguyễn Văn Đ để sử dụng. Sau đó bị công an phát hiện. Trị giá một chiếc xe bị cáo chiếm đoạt của bà Nguyễn Thị B là 1.822.000 đồng đã phạm vào tội “trộm cắp tài sản”. Bởi bị cáo đã có 1 tiền án về tội trộm cắp tài sản và 1 tiền sự về hành vi trộm cắp chưa nộp phạt và chưa xóa án tích nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm do bị cáo thực hiện theo quy định tại điểm a, c khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3]*Về tính chất hành vi tội phạm của bị cáo:* Bị cáo lợi dụng sơ hở của bị hại để tài sản không người trông coi nên đã lén lút vào chiếm đoạt tài sản. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân. Bị cáo nhận thức được tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ nhưng vì tham lam, lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi thực hiện phạm tội của bị cáo gây lo lắng người dân không yên tâm lao động sản xuất và ảnh hưởng tình hình trị an tại địa phương. Ngoài ra, Bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của bị hại đang điều tra nhưng lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội “trộm cắp tài sản” của người khác và chưa bồi thường khắc phục hậu quả, chứng tỏ xem thường pháp luật và tài sản người khác. Vì vậy, cần xử các bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để bị cáo cải tạo bản thân trở thành công dân sống có ích cho xã hội đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4]*Tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

[4.1]*Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Quang Th đã có 2 tiền án đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4.2]*Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Bị cáo Nguyễn Quang Th mặc dù khai quanh co nhưng vẫn thừa nhận hành vi phạm tội nên Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo khi lượng hình.

[5] *Đối với tranh luận và lời nói sau cùng của bị cáo tại phiên tòa:* bị cáo không tranh luận gì thêm thống nhất luận tội của đại diện Viện kiểm sát xin giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

[6] *Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về áp dụng điều luật, tội danh, mức hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như biện pháp tư pháp đối với bị cáo Nguyễn Quang Th là phù hợp* Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7]*Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại Nguyễn Thị B có yêu cầu bị cáo bồi thường 1.500.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Quang Th đồng ý bồi thường, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là có căn cứ được quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015 nên chấp nhận.

[8]*Về xử lý vật chứng:* Đối với chiếc xe bị cáo tháo rời cơ quan điều tra đã thu hồi của Nguyễn Văn Đ và Hồ Văn T giao lại cho bị hại Nguyễn Thị B theo quy định tại Điều 46 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]*Về án phí:* Bị cáo Nguyễn Quang Th phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 của UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: -Điểm a, b khoản 1 Điều 173; Điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Điều 584; Điều 585; Điều 586 và Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015. Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015. Điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Quang Th phạm tội “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Quang Th 01(Một) năm 06(Sáu) tháng tù.Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Xử buộ: Bị cáo Nguyễn Quang Th phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị B 1.500.000 đồng.

Kể từ khi án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong khoản tiền phải thi hành án thì phải chịu thêm khoản lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự.Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Xử buộ: Bị cáo Nguyễn Quang Th phải nộp 200.000đ tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- Bị hại
- Người có qlnlq
- VKS huyện BB;
- Công an huyện Bb
- THA
- Lưu H/s VA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Thảo

